

Số: **128/2022/QĐST-DS**

Kiên Lương, ngày 25 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 253/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam**

Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Tri, chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ Miền Nam – Trung tâm quản lý nợ ngân hàng bán lẻ 1 – Khối ngân hàng bán lẻ VIB.

- Ông Tri ủy quyền lại cho ông Lê Quang Định, ông Lê Huy An, ông Danh Hoài Hậu, cùng chức vụ: Cán bộ ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam tham gia tố tụng (theo văn bản ủy quyền số 110347.22 ngày 12/10/2022).

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Tuyết N** – sinh năm 1988

Anh **Huỳnh Minh T** – sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Tổ 29, khu phố N, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền vay: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam yêu cầu chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Huỳnh Minh T trả số tiền vay tính đến ngày 17/11/2022 là 349.236.912đ (*Ba trăm bốn mươi chín triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, chín trăm*

muời hai đồng). (Trong đó: nợ gốc 212.706.001đ; tiền lãi trong hạn 5.898.477đ; tiền lãi quá hạn 47.779.169đ; nợ thẻ tín dụng 82.853.264đ) và trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ kể từ sau ngày 17/11/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ. Chị N và anh T thừa nhận có nợ và đồng ý trả số tiền trên cho ngân hàng.

- Về thời gian và cách trả nợ: Hai bên thống nhất chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Huỳnh Minh T trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền trên vào ngày 01/01/2023.

Trường hợp không trả được nợ như thỏa thuận thì chị N và anh T đồng ý để cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 68A1-126.88 để ngân hàng thu hồi nợ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 170.KUNN.680.19 ngày 04/04/2019 và thỏa thuận lãi trong điều khoản và điều kiện cấp tín dụng kèm theo hợp đồng tín dụng.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 8.730.923đ mỗi bên nộp $\frac{1}{2}$ tuy nhiên anh Huỳnh Minh T và chị Nguyễn Thị Tuyết N tự nguyện nộp hết. Hoàn trả lại cho ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.115.820đ theo biên lai thu tiền số 0009172 ngày 12/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Minh